ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ TRẤN ĐAK PƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20 /KH-UBND	*Đak Pơ, ngày 11 tháng 02 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò trên địa bàn thị trấn Đak Pơ, giai đoạn 2022 - 2030

Thực hiện kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2022 của UBND huyện Đak Pơ về "Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò trên địa bàn huyện, giai đoạn 2022 - 2030";

Uỷ ban nhân dân thị trấn Đak Pơ ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò trên địa bàn giai đoạn 2022 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Kiểm soát, khống chế thành công dịch bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) ở trâu, bò trên địa bàn; góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm, môi trường và hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Chủ động giám sát, phát hiện sớm và kiểm soát tốt dịch bệnh nhằm giảm số ổ dịch VDNC trên địa bàn thị trấn trong năm 2022;

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về dịch bệnh VDNC ở trâu bò, từng bước giảm số gia súc mắc bệnh VDNC so với năm 2021

b) Tuyên truyền, vận động nhân dân tiêm phòng vắc xin VDNC đạt từ 90% tổng đàn trâu, bò tại thời điểm tiêm phòng.

c) Kết hợp với tiêm phòng vắc xin VDNC vận động, hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc và tiêu diệt các véc tơ truyền bệnh; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

d) Kiểm dịch, kiểm soát việc vận chuyển trâu bò, ngăn chặn không để mầm bệnh VDNC xâm nhiễm từ các địa bàn lân cận vào địa bàn thị trấn.

e) Ứng dụng khoa học và công nghệ và các giải pháp liên quan phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh VDNC.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Phòng bệnh bằng vắc xin VDNC:

a) Nguyên tắc chung: Sử dụng vắc xin VDNC để tiêm phòng cho đàn trâu, bò là giải pháp tốt nhất, hiệu quả nhất và chi phí thấp nhất trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

b) Đối tượng tiêm vắc xin: Trâu, bò chưa được tiêm vắc xin hoặc đã tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ; không có biểu hiện triệu chứng điển hình của bệnh VDNC và các bệnh truyền nhiễm khác.

c) Phạm vi tiêm vắc xin:

Hằng năm, tuyên truyền, vận động và tổ chức tiêm vắc xin VDNC đồng loạt cho trâu, bò trên địa bàn, đảm bảo tỷ lệ tiêm đạt từ 80% tổng đàn tại thời điểm tiêm phòng.

Khi có dịch bệnh xảy ra, tổ chức rà soát và tiêm phòng bổ sung vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò chưa được tiêm vắc xin hoặc đã được tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ.

d) Thời điểm tiêm vắc xin:

Hằng năm, tuyên truyền, vận động và tổ chức 01 đợt tiêm phòng chính vào tháng 3 - tháng 4 (trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra và trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC).

Ngoài đợt tiêm chính thì tiếp tục tuyên truyền, vân động tiêm vắc xin VDNC bổ sung cho đàn trâu, bò chưa được tiêm phòng, phát sinh sau đợt tiêm chính.

e) Sử dụng và bảo quản vắc xin:

Sử dụng và bảo quản vắc xin VDNC được phép lưu hành tại Việt Nam theo hướng dẫn của nhà sản xuất, đơn vị cung ứng vắc xin, theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chủ động phòng bệnh có hiệu quả bằng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh tiêu độc khử trùng, tiêu diệt véc tơ truyền bệnh:

Chủ cơ sở chăn nuôi trâu, bò áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi bảo đảm hạn chế không để gia súc mắc bệnh theo quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Tổ chức vệ sinh, tiêu độc định kỳ tại khu vực chợ, điểm buôn bán, giết mổ trâu, bò và các sản phẩm của trâu, bò; nơi công cộng đường làng, ngõ xóm, bãi chăn thả chung; khu vực có nguy cơ cao phát dịch;

Sử dụng hóa chất được phép lưu hành tại Việt Nam và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn của nhà sản xuất, đơn vị cung ứng hóa chất tiêu độc khử trùng và tiêu diệt véc tơ truyền bệnh.

3. Giám sát:

a) Giám sát chủ động:

Chủ vật nuôi, thú y chủ động theo dõi, giám sát đàn trâu, bò. Trường hợp phát hiện trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC, chết không rõ nguyên nhân hoặc trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc, báo cáo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, UBND thị trấn để xử lý theo quy định; thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh VDNC đối với những ca bệnh đầu tiên nghi mắc bệnh VDNC hoặc lô trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc trước khi xử lý theo quy định.

b) Giám sát bị động, điều tra ổ dịch:

Tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút VDNC đối với trâu, bò có biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh VDNC; trâu, bò nghi có tiếp xúc với đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC. UBND thị trấn tiến hành điều tra ổ dịch.

Thông tin điều tra ổ dịch cần bao gồm các thông tin liên quan trong khoảng thời gian tối thiểu từ thời điểm 14 ngày trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng của ca bệnh đầu tiên đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch. Việc giám sát bị động, điều tra, xử lý ổ dịch VNDC thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Giám sát sau tiêm phòng:

Chủ cơ sở chăn nuôi, thú y theo dõi lâm sàng trâu, bò sau tiêm phòng, nếu phát hiện trâu, bò có biểu hiện bệnh VDNC thì tổ chức lấy mẫu xét nghiệm phát hiện tác nhân gây bệnh.

Tổ chức giám sát sau tiêm phòng tại các vùng trọng điểm chăn nuôi trâu, bò của thị trấn; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc trong việc tổ chức giám sát sau tiêm phòng; trường hợp cần thiết tổ chức lấy mẫu để đánh giá hiệu quả sau tiêm phòng vắc xin VDNC tại thị trấn.

4. Kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y:

a) Kiểm soát vận chuyển ngăn chặn sự xâm nhiễm vi rút VDNC từ bên ngoài vào địa bàn thị trấn; xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò theo quy định.

b) Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y: Thực hiện quy trình kiểm soát giết mổ động vật theo quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y. Trong trường hợp phát hiện động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh VDNC tại cơ sở giết mổ, thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định. Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng ngay sau mỗi ca giết mổ và cuối buổi chợ, cuối ngày đối với khu vực buôn bán trâu, bò, sản phẩm trâu, bò tại các chợ. Rà soát và quản lý các

cơ sở giết mổ gia súc; xử lý cơ sở giết mổ không đảm bảo vệ sinh thú y; an toàn thực phẩm tại cơ sở giết mổ.

5. Ứng phó, xử lý ổ dịch, chống dịch, quản lý, chăm sóc gia súc bệnh:

a) Chủ gia súc:

Cách ly ngay gia súc mắc bệnh hoặc có dấu hiệu mắc bệnh VDNC.

Không mua bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, vứt xác động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, động vật chết, sản phẩm động vật mang mầm bệnh ra môi trường.

Thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, xử lý, chăm sóc gia súc mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

Cung cấp thông tin chính xác về dịch bệnh theo yêu cầu của cơ quan thú y và chính quyền địa phương.

Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định, theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

b) Thú y thị trấn

Phối hợp lập chốt kiểm soát tạm thời trên các trục đường giao thông nơi ra, vào vùng dịch, vùng khống chế nhằm ngăn chặn, không để vận chuyển động vật, sản phẩm động vật mẫn cảm ra, vào vùng dịch, trừ các trường hợp được phép theo quy định của Luật Thú y. Phối hợp hướng dẫn đặt biển báo khu vực có dịch, hướng dẫn vận chuyển trâu, bò tránh đi qua vùng dịch.

Hướng dẫn thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi và khu vực xung quanh bằng vôi bột, hóa chất đặc hiệu để tiêu diệt mầm bệnh, véc tơ truyền bệnh (ruồi, muỗi, ve, mòng,…).

Hướng dẫn xử lý, chăm sóc, quản lý gia súc trong vùng dịch.

Tham mưu xem xét, quyết định việc công bố dịch bệnh VDNC, công bố hết dịch và tổ chức phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn triển khai các biện pháp phòng, chống dịch. Tham mưu UBND thị trấn ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh VDNC, kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

6. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh: Trên cơ sở kế hoạch phát triển chăn nuôi của tỉnh, các dự án thu hút đầu tư chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, các trang trại chăn nuôi, chăn nuôi nông hộ (nhu cầu, kế hoạch phát triển chăn nuôi) hướng dẫn xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh theo quy định.

7. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi:

a) Nội dung thông tin, tuyên truyền: Nêu đặc điểm và tính chất nguy hiểm của bệnh VDNC, cách nhận biết gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC và biện pháp xử lý, phòng, chống dịch bệnh.

Vai trò, tầm quan trọng của việc phòng bệnh bằng vắc xin VDNC; các đặc điểm, hiệu quả và kế hoạch tiêm vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò.

Nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi, thương mại do các hoạt động trái phép trong buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò.

Phổ biến chủ trương, chính sách và quy định về phòng, chống bệnh VDNC, xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh VDNC; xử lý các trường hợp vi phạm, không tuân thủ các quy định về phòng, chống bệnh VDNC.

Các nội dung và tổ chức thực hiện Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh VDNC giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Phương thức thông tin, tuyên truyền:

Truyền thông qua chương trình Đài phát thanh của địa phương; báo mạng, trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức có liên quan; nhắn tin trên mạng viễn thông; truyền thông trên các nền tảng công nghệ.

Thông tin trên bảng tin công cộng tại nơi đông người, tụ điểm sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của người dân; thông tin trên các bản tin, các tài liệu tuyên truyền đặt tại tủ sách pháp luật.

Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền lưu động ở cơ sở; tuyên truyền, vận động thông qua các báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

Phát miễn phí các tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, pa nô, sách mỏng, sách sổ tay,...) về phòng, chống bệnh VDNC khi được Trung ương cấp hỗ trợ.

Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên đề, các buổi tọa đàm, nói cthị trấn, giao lưu trực tuyến, tổ chức sự kiện về phòng, chống bệnh VDNC; tập huấn về kỹ năng truyền thông nguy cơ trong phòng, chống bệnh VDNC.

c) Thời điểm và tần suất tuyên truyền:

Thông tin, tuyên truyền về các nội dung phòng, chống bệnh VDNC phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra tại địa phương, trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC, trước khi triển khai kế hoạch tiêm vắc xin VDNC, trong thời gian xảy ra dịch bệnh VDNC.

8. Chính sách hỗ trợ: Triển khai các chính sách hỗ trợ cho chủ cơ sở chăn nuôi có gia súc phải tiêu hủy do mắc bệnh VDNC; chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch theo quy định của pháp luật hiện hành.

III. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

4. Nguồn kinh phí và cơ chế tài chính:

4.1. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước, kinh phí của các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi, thú y và nguồn kinh phí huy động từ nguồn lực khác.

4.2. Cơ chế tài chính: Kinh phí mua vắc xin VDNC để tiêm phòng đối với đàn gia súc thuộc diện tiêm phòng. Ngoài ra, bố trí kinh phí: Hỗ trợ cho người chăn nuôi có trâu, bò mắc, nghi mắc bệnh VDNC buộc phải tiêu hủy để khôi phục sản xuất chăn nuôi và các lực lượng tham gia chống dịch theo quy định; kinh phí tổ chức tiêm phòng; mua dụng cụ, trang bị, bảo hộ dùng trong phòng, chống dịch bệnh; xây dựng các chuỗi chăn nuôi trâu, bò, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; điều tra ổ dịch, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu; các hoạt động chống dịch, bảo hộ cá nhân, vệ sinh, khử trùng tiêu độc, diệt côn trùng truyền bệnh; thông tin, tuyên truyền; đào tạo, tập huấn chuyên môn; các hoạt động kiểm tra, giám sát, hội nghị về phòng, chống VDNC của thị trấn; thực hiện tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng; kinh phí mua hóa chất dự phòng, chống dịch; kinh phí xây dựng các mô hình áp dụng các biện pháp chăn nuôi trâu, bò hiệu quả; các chính sách khuyến khích, hỗ trợ chăn nuôi trâu, bò phát triển bền vững phù hợp với tình hình thực tiễn của các địa phương…

c. Kinh phí do người dân, doanh nghiệp chăn nuôi tự bảo đảm

Đối với đàn gia súc của các doanh nghiệp và trang trại chăn nuôi các doanh nghiệp và chủ trang trại tự bảo đảm kinh phí mua vắc xin và tổ chức tiêm phòng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành thú y.

Tổ chức, cá nhân chăn nuôi trâu, bò có trách nhiệm chi trả kinh phí tiêm vắc xin phòng bệnh VDNC (đối với các đối tượng ngân sách nhà nước không hỗ trợ); lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển trâu, bò, sản phẩm trâu, bò ra khỏi tỉnh; vôi bột, hóa chất khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, chuồng trại của mình; xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC phải chi trả toàn bộ chi phí lấy mẫu, vận chuyển mẫu, gửi mẫu, xét nghiệm mẫu, tổ chức tiêu hủy và các chi phí phục vụ công tác vệ sinh, sát trùng, tiêu độc phương tiện, hố chôn động vật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Căn cứ các nội dung của bản Kế hoạch này, UBND thị trấn yêu cầu các bộ phận chuyên thực hiện các nhiệm vụ như sau:

1. Công chức Địa chính – Xây dựng – Nông nghiệp:

Hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh VDNC theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định tại Kế hoạch này.

Tham mưu UBND thị trấn thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển trâu, bò nhập lậu, không rõ nguồn gốc, trâu, bò mắc bệnh

Tham mưu cho UBND thị trấn quy hoạch quỹ đất để chống dịch, tiêu hủy chôn lấp gia súc, gia cầm mắc bệnh buộc phải tiêu hủy theo quy định; tổ chức các biện pháp xử lý môi trường phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh VDNC.

Quản lý, bố trí địa điểm cho việc chăn nuôi trâu, bò phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và theo nguyên tắc chăn nuôi trâu, bò an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, theo Kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định về mật độ chăn nuôi.

2. Thú y – Chăn nuôi thị trấn:

Tổ chức giám sát lưu hành vi rút VDNC để cảnh báo dịch bệnh, hướng dẫn điều tra ổ dịch, xác định nguyên nhân dịch bệnh xảy ra.

Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác tiêm phòng vắc xin, công tác giám sát theo quy định, đảm bảo thời gian tiêm phòng đồng bộ; hướng dẫn sử dụng vắc xin VDNC theo khuyến cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tham mưu UBND thị trấn xây dựng Kế hoạch rà soát, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm theo hướng tập trung, đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

3. Công chức văn hóa Thông tin và thể thao: Phối hợp hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền những nội dung của Kế hoạch này và nguy cơ về bệnh VDNC, các biện pháp phòng, chống để người dân chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh.

4. Tổ trưởng các Tổ dân phố, trưởng các làng:

Chỉ đạo, theo dõi việc khai báo, kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn; đặc biệt là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; không cho giết mổ nếu cơ sở không được chính quyền địa phương cấp phép hoạt động hoặc không đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm;

Phối hợp, tổ chức hướng dẫn xây dựng các chuỗi, cơ sở, các vùng, chuỗi sản xuất trâu, bò, sản phẩm trâu, bò an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, an toàn thực phẩm. Vận dụng các chương trình, dự án để hỗ trợ cho người chăn nuôi trâu, bò xây dựng chuồng trại đảm bảo theo yêu cầu chăn nuôi trâu, bò an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh VDNC.

8. Người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm trâu, bò:

Thực hiện các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh; căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, đơn vị để tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo, đề nghị của cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương.

Phối hợp với cơ quan chức năng, thông báo kịp thời khi phát hiện các hành vi vi phạm, giấu dịch, tình trạng vứt xác trâu, bò ốm chết ra môi trường, hiện tượng bán chạy trâu, bò bệnh, không tuân thủ các biện pháp chống dịch.

Chủ động bố trí kinh phí để đảm bảo chăn nuôi an toàn sinh học, phòng, chống dịch bệnh cho trâu, bò của mình theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên địa bàn thị trấn Đak Pơ, giai đoạn 2022-2030. UBND thị trấn yêu cầu các bộ phận chuyên môn, trưởng các TDP, các trưởng làng, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc thì phản ánh về Công chức Địa chính – Nông nghiệp để tổng hợp, báo cáo UBND thị trấn xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Phòng NN&PTNT huyện;
- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện;
- Thường trực Đảng ủy TT;
- Thường trực HĐND thị trấn;
- Lãnh đạo UBND TT;
- Ủy ban MTTQVN TT;
- Các tổ chức Đoàn thể TT;
- Công chức Văn hóa - Xã hội *(phụ trách lĩnh vực Thông tin - Thể dục và thể thao);*
- Thú y – Chăn nuôi thị trấn;
- Trưởng các TDP, trưởng làng;
- Lưu VT, Tuấn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D THỊ TRẤN ĐAK PƠ H.ĐAK PƠ T.GIA LAI

Bùi Duy Nhất